

Số: **03/2023/QĐST-HNGĐ**

Tp.TQ, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị M N H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường G, thành phố TQ, tỉnh TQ

Bị đơn: Anh H T L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường G, thành phố TQ, tỉnh TQ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị M N H và anh H T L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu H N D, sinh ngày 15/9/2019 cho chị M N H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu H T H, sinh ngày 30/9/2016 cho anh H T L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, đất đai: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M N H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000440 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh TQ; trả lại cho chị M N H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh H T L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ;
- THADS thành phố TQ;
- UBND phường G;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Hà